

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 06/2025/KDTM-GĐT

Ngày 14/5/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: Ông Phạm Văn Tuyên - Thẩm phán cao cấp;

Ông Vũ Minh Tuấn - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết – Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thúy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần BOT Đ; địa chỉ: Phòng 15.03 tòa nhà P số 562 đường N, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Đoàn Trọng B (Văn bản ủy quyền số 10.5.2021/UQ-BOT.ĐD ngày 10/5/2021).

2. *Bị đơn:* Công ty cổ phần L; địa chỉ: Tòa nhà L đường K, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Xuân Th (Văn bản ủy quyền số 458/2021/L-TGD-GUQ ngày 20/10/2021).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải H; địa chỉ: Lô X, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn H - Tổng giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 05/02/2013, Công ty cổ phần BOT Đ (viết tắt là BOT Đ) và Liên danh Công ty CP L (viết tắt là L) - Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải H ký Hợp đồng thi công xây lắp số 0201/2013/HĐXL (viết tắt là Hợp đồng số 0201) và các Phụ

lục hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu số 2: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông Bí- thành phố Hạ Long theo hình thức BOT, nội dung thể hiện: giá trị hợp đồng là 79.036.072.000đ, sau đó điều chỉnh theo các phụ lục hợp đồng là 64.784.655.439đ. Ngày 12/12/2016, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt quyết toán gói thầu với tổng trị giá 64.590.360.691đ.

Tính đến ngày 24/3/2015, BOT Đ đã thanh toán trực tiếp cho L tổng số tiền 58.669.662.017đ (thanh toán 16 lần), còn nợ L số tiền 5.920.698.674đ.

Nguyên đơn là BOT Đ do người đại diện hợp pháp trình bày:

Trong thời hạn 2 năm bảo hành công trình, đoạn Quốc lộ 18 qua thành phố Uông Bí – thành phố Hạ Long do L thi công xuất hiện các hư hỏng, lún, nứt, hằn lún vệt bánh xe (có các Biên bản hiện trường ngày 19/5/2016, ngày 26/10/2016, ngày 15/12/2016).

BOT Đ đã có thông báo đến L về những hư hỏng này nhưng L đưa lý do không huy động được máy móc thiết bị nhân công để sửa chữa và đồng ý để BOT Đ tiếp tục thuê nhà thầu khác (đơn vị thứ 3) vào thực hiện công tác sửa chữa toàn bộ khối lượng kết cấu công trình bị hư hỏng về kết cấu nền, móng, mặt đường nêu trên (theo Biên bản làm việc ngày 09/5/2016, Công văn số 471/CV-L ngày 22/9/2016).

Để đảm bảo việc vận hành công trình được diễn ra thuận lợi, an toàn cho người sử dụng, BOT Đ đã ký Hợp đồng thi công sửa chữa một phần khối lượng bảo hành với bên thứ 3 là Xí nghiệp tư doanh vận tải H1 và Công ty TNHH Xây dựng và vận tải H, Công ty CP xây dựng vận tải biển G, Công ty CP Dịch vụ thương mại và xây dựng L1, Công ty CP Đầu tư và xây dựng X để thực hiện nghĩa vụ bảo hành của L mà đến nay L không thực hiện được. Tổng giá trị phải trả cho bên thứ 3 là 10.749.123.368đ, trong đó:

(1) Giá trị đã thuê đơn bên thứ ba thực hiện là: 9.522.969.373đ (Xí nghiệp tư doanh vận tải H1 thực hiện là: 8.520.788.822đ; Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải H thực hiện là 425.009.614đ; Công ty cổ phần Xây dựng Vận tải biển G thực hiện 327.156.387đ ; Công ty cổ phần DVTM sản xuất và xây dựng L1 thực hiện là 181.563.944đ; Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng X thực hiện là 68.450.606đ).

(2) Giá trị chưa thuê bên thứ ba khắc phục sửa chữa là 1.226.153.995đ (Khối lượng chưa sửa chữa này nằm trong Biên bản hiện trường ngày 15/12/2016 được L xác nhận và vẫn có trách nhiệm bảo hành theo nội dung Biên bản làm việc ngày 09/5/2016).

Mặc dù BOT Đ đã nhiều lần làm việc với L để kết thúc bảo hành hợp đồng và xác nhận các chi phí sửa chữa vượt mức mà BOT Đ phải chi trả cho bên thứ 3 trước đó nhưng L vẫn chưa hoàn trả số tiền còn thiếu là $(10.749.123.368đ - 5.920.698.674đ) = 4.828.424.694đ$, làm ảnh hưởng đến việc thanh lý và thanh toán các hợp đồng đã ký khác. Công ty BOT Đ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty L phải: Thanh lý hợp đồng thi công xây lắp số 0201/2013/HĐXL; hoàn tất biên bản xác nhận kết thúc bảo hành; Xuất các hóa đơn giá trị gia tăng còn

thiếu cho BOT Đ; Hoàn trả cho BOT Đ số tiền 4.828.514.694đ mà BOT Đ đã thanh toán cho bên thứ 3 để thực hiện nghĩa vụ bảo hành; Bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là L do người đại diện hợp pháp trình bày:

Thực hiện hợp đồng, với tư cách là thành viên liên danh nhà thầu, L đã hoàn thành khối lượng với giá trị quyết toán (được Bộ GTVT phê duyệt) là 64.590.360.691đ, BOT Đ đã tạm ứng và thanh toán được 58.669.662.017đ, số tiền BOT Đ còn phải thanh toán cho L là 5.920.698.674đ.

Ngày 01/2/2016, L đã xuất hóa đơn cho BOT Đ đối với giá trị quyết toán gói thầu và đã có nhiều văn bản yêu cầu thanh toán nhưng BOT Đ vẫn chưa thanh toán số tiền nêu trên.

Ngày 12/4/2013, L và BOT Đ ký Hợp đồng thi công xây dựng số 0104A/2013/HĐXL (viết tắt là Hợp đồng 0104A) về việc thi công gói thầu số 01A: nút giao Ưông Bí – Km77+262.60 Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn TP Ưông Bí - TP Hạ Long theo hình thức BOT. L đã hoàn thành khối lượng với giá trị quyết toán (được Bộ GTVT phê duyệt) là 18.695.466.286đ, BOT Đ đã tạm ứng và thanh toán được tổng số tiền 9.554.271.400đ, BOT Đ còn phải thanh toán cho L số tiền 9.141.194.886đ. Ngày 31/12/2015, L đã xuất đủ hóa đơn cho BOT Đ đối với giá trị quyết toán gói thầu. Công trình hoàn thành và được bàn giao cho BOT Đ đưa vào sử dụng từ ngày 31/5/2014, sau đó có tình trạng hằn vệt bánh xe xuất hiện tại một số nơi của công trình.

Tại Biên bản làm việc ngày 31/7/2014 giữa BOT Đ (ông Nguyễn Hữu Th - Phó giám đốc đại diện) và các nhà thầu trong đó có L, BOT Đ tuyên bố nhà thầu sẽ không phải sẽ không phải chịu trách nhiệm nếu *“trong quá trình thi công nhà thầu H1, nhà thầu H thực hiện theo đúng thiết kế thành phần cấp phối bê tông nhựa nóng do phòng thí nghiệm trọng điểm - Trường ĐH G lập và được tư vấn giám sát C kiểm tra”*.

Gần thời điểm kết thúc bảo hành (hết thời hạn bảo hành vào ngày 31/5/2016), theo yêu cầu của BOT Đ, ngày 19/5/2016 L đã cử cán bộ tham gia kiểm tra hiện trường đã xác nhận các khối lượng hư hỏng mặt đường.

Ngày 22/9/2016, L đã gửi văn bản cho BOT Đ đồng ý chịu chi phí sửa chữa cho các Hạng mục hư hỏng chưa sửa chữa theo Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/5/2016. Cần lưu ý là trước ngày 19/5/2016, BOT Đ cũng đã thuê bên thứ 3 thực hiện một số khối lượng sửa chữa nhưng L không đồng ý chịu chi phí với lý do theo tinh thần thỏa thuận ngày 31/7/2014 thì L không phải chịu các chi phí này.

Ngày 25/9/2017, BOT Đ ký Thỏa thuận với các nhà thầu về việc Chủ đầu tư hỗ trợ Nhà thầu giải quyết khắc phục phần hư hỏng bê tông nhựa hạt mịn do vệt hằn bánh xe xảy ra trước thời điểm 31/12/2014 tại Dự án Cải tạo, Nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn T.p Ưông Bí - T.p Hạ Long theo hình thức BOT.

L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn phản tố đề nghị Tòa án buộc BOT Đ phải trả cho L các khoản tiền sau:

(1) Số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013 là 8.993.868.936đ, gồm: Nợ gốc 9.141.194.886đ (= 18.695.466.286đ - 9.554.271.400đ); Lãi chậm trả tạm tính từ ngày 02/2/2016 đến 02/6/2018: 1.854.573.366đ; trừ giá trị thanh toán ngày 22/7/2017 là 700.000.000đ; trừ giá trị bảo hành tạm tính 1.301.899.317đ.

(2) Số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013 là 4.384.295.798đ, gồm: Nợ gốc 5.920.698.674đ (= 64.590.360.691đ - 58.669.662.017đ); Lãi chậm trả tạm tính từ ngày 02/2/2016 đến ngày 01/6/2018: 627.942.149đ; trừ giá trị bảo hành tạm tính 2.164.345.029đ.

Tổng số tiền yêu cầu BOT Đ phải trả L tạm tính đến 02/6/2018 là 13.378.164.730đ.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2021/KDTM-ST ngày 25 + 26/11/2019, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của BOT Đ đối với L.

1.1. Buộc L phải thanh toán cho BOT Đ số tiền đã thanh toán cho bên thứ 3 để thực hiện nghĩa vụ bảo hành là 10.749.123.368đ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013 ký giữa BOT Đ và L.

1.2. Thanh lý Hợp đồng thi công xây dựng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013.

1.3. Hoàn tất biên bản xác nhận kết thúc bảo hành.

1.4. Xuất các hóa đơn giá trị gia tăng còn thiếu cho BOT Đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi tiền lãi 3.999.957.233đ của số tiền BOT Đ đã trả cho nhà thầu thứ 3.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của L, cụ thể:

- Buộc BOT Đ phải thanh toán số tiền theo Hợp đồng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013 cho L là 5.920.698.674đ.

- Buộc BOT Đ phải thanh toán số tiền theo Hợp đồng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013 cho L là 7.121.436.876đ.

Tổng số tiền BOT Đ phải thanh toán cho L là 13.042.135.550đ.

4. Không chấp nhận tiền lãi chậm trả của số tiền chưa thanh toán theo 02 hợp đồng từ ngày 02/2/2016 đến ngày 25/11/2019 là 2.475.079.342đ.

Đổi trừ nghĩa vụ thanh toán 13.042.135.550đ - 10.749.123.368đ = 2.293.012.182đ. Như vậy, BOT Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho L số tiền 2.293.012.182đ.

Các bên phải có nghĩa vụ hoàn tất các thủ tục liên quan để thanh quyết toán hợp đồng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013, Hợp đồng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, BOT Đ và L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm số 171/2021/KDTM-PT ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của BOT Đ, chấp nhận một phần kháng cáo của L; sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST ngày 25 + 26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội:

1. Buộc L phải thanh toán cho BOT Đ số tiền đã thanh toán cho bên thứ 3 để thực hiện nghĩa vụ bảo hành là 10.749.123.368đ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013 ký giữa BOT Đ và L.

2. Thanh lý Hợp đồng thi công xây lắp số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013.

3. Hoàn tất biên bản xác nhận kết thúc bảo hành.

4. Xuất các hóa đơn giá trị gia tăng còn thiếu cho BOT Đ.

5. Buộc BOT Đ phải thanh toán số tiền theo Hợp đồng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013 cho L là 5.920.698.674đ ; Buộc BOT Đ phải thanh toán số tiền theo hợp đồng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013 cho L là 7.121.436.876đ; Buộc BOT Đ phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán của gói thầu số 1A theo Hợp đồng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/11/2019) là 2.143.395.209đ.

6. Đối trừ nghĩa vụ thanh toán: BOT Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho L số tiền 4.436.707.391đ.

Các bên phải có nghĩa vụ hoàn tất các thủ tục liên quan để thanh quyết toán hợp đồng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013, Hợp đồng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 21/3/2022, Công ty cổ phần L có đơn khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm nêu trên, lý do: Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng bị đơn đã xác nhận hư hỏng thể hiện tại các biên bản hiện trường ngày 19/5/2016, 26/10/2016, 15/12/2016 của gói thầu số 02 và 01A để buộc bị đơn phải trả cho BOT Đ số tiền đã thanh toán cho bên thứ 3 để thực hiện nghĩa vụ bảo hành là 10.749.123.368đ; công trình đã được nghiệm thu và sử dụng từ ngày 31/5/2014 nhưng Tòa án áp dụng Luật Xây dựng năm 2014 là không đúng; Biên bản làm việc ngày 30/6/2014 và Biên bản làm việc ngày 31/7/2014 do bị đơn xuất trình đều là bản phô tô nhưng Tòa án chỉ chấp nhận Biên bản làm việc ngày 30/6/2014 và không chấp nhận Biên bản làm việc ngày 31/7/2014 là không đúng.

Tại Quyết định kháng nghị số 05/2024/KN-KDTM ngày 24/10/2024, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị đối với Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 171/2021/KDTM-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 171/2021/KDTM-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST ngày 25+26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 05/02/2013, Công ty cổ phần BOT Đ (viết tắt là BOT Đ) và Liên danh Công ty cổ phần L (viết tắt là L) – Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải H (viết tắt là Công ty H) ký Hợp đồng thi công xây lắp số 0201/2013/HĐXL (viết tắt là Hợp đồng số 0201) và các Phụ lục hợp đồng kèm theo về việc thi công gói thầu số 2: Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn thành phố Uông Bí - thành phố Hạ Long theo hình thức BOT. Ngày 31/5/2014 công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

[2] BOT Đ cho rằng, trong thời hạn 02 năm bảo hành công trình, đoạn Quốc lộ 18 qua thành phố Uông Bí - thành phố Hạ Long do L thi công xuất hiện các hư hỏng, lún, nứt, hần lún vệt bánh xe, BOT Đ đã thông báo cho L về những hư hỏng này và yêu cầu sửa chữa nhưng L đưa lý do không huy động được máy móc, thiết bị nhân công để sửa chữa và đồng ý để BOT Đ thuê nhà thầu thứ 3 vào thực hiện công việc sửa chữa. Căn cứ Công văn số 471/CV-L ngày 22/9/2016, BOT Đ đã thuê bên thứ 3 khắc phục sửa chữa bảo hành của Gói thầu xây lắp số 02 (đoạn tuyến từ Km82+00-Km85+00), tổng giá trị sửa chữa bảo hành là 10.749.123.368đ nên BOT Đ khởi kiện đề nghị Tòa án buộc L phải trả BOT Đ chi phí thực hiện nghĩa vụ bảo hành đã chi trả cho bên thứ 3 là 10.749.123.368đ, đối trừ số tiền BOT Đ chưa thanh toán cho L là 5.920.698.674đ, L còn phải thanh toán cho BOT Đ số tiền 4.828.424.694đ.

[3] L cho rằng trước ngày 19/5/2016, BOT Đ đã thuê bên thứ 3 thực hiện một số khối lượng sửa chữa nên L không phải chịu các chi phí sửa chữa theo Biên bản thỏa thuận ngày 31/7/2014 giữa BOT Đ và các nhà thầu thi công (trong đó có L). Vì vậy, L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của BOT Đ và có đơn phản tố đề nghị Tòa án buộc BOT Đ phải trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 02/6/2018 là 13.378.164.730đ theo các Hợp đồng thi công xây dựng số 0104A/2013/HĐXL ngày 12/4/2013 và Hợp đồng thi công xây dựng số 0201/2013/HĐXL ngày 05/2/2013.

[4] Xét thấy, tại khoản 18.2 Hợp đồng số 0201 quy định về Bảo hành: “Trong thời hạn bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 5 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ 3) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ 3 sẽ do nhà thầu chịu và được

khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.”

[5] Theo lời trình bày của các đương sự, gói thầu số 02 do L thi công có 02 giai đoạn sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành gồm giai đoạn sửa chữa thực hiện trước ngày 31/12/2014 (đã được L thuê Công ty H thực hiện việc sửa chữa) và giai đoạn sửa chữa sau ngày 31/12/2014. BOT Đ cho rằng trước khi thuê bên thứ 3 vào thực hiện sửa chữa hư hỏng công trình trong thời gian từ ngày 31/12/2014 đến 19/5/2016, BOT Đ đã nhiều lần có các văn bản thông báo số 174/BOT.ĐD ngày 25/8/2015; số 226/BOT.ĐD ngày 25/12/2015; số 04E/BOT.ĐD ngày 15/01/2016; số 72/BOT.ĐD ngày 02/04/2016 đề nghị L khắc phục, sửa chữa các hư hỏng công trình theo đúng điều khoản bảo hành đã ký trong hợp đồng nhưng L đưa lý do không huy động được máy móc, thiết bị nhân công để sửa chữa và đồng ý để BOT Đ tiếp tục thuê nhà thầu thứ 3 vào thực hiện công việc sửa chữa theo Biên bản làm việc ngày 09/5/2016, Công văn số 471/CV-L ngày 22/9/2016. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của L trình bày không nhận được các thông báo của BOT Đ. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa thu thập tài liệu chứng cứ là các văn bản nêu trên cũng như các tài liệu chứng cứ chứng minh L đã nhận được các văn bản này để xác định trách nhiệm của L trong việc thực hiện bảo hành công trình theo đúng điều khoản về bảo hành đã ký giữa các bên là thiếu sót trong việc thu thập tài liệu chứng cứ.

[6] Tại Công văn số 471/CV-L ngày 22/9/2016 của L gửi BOT Đ thể hiện nội dung: L xác nhận các hạng mục công trình trên tuyến bị hư hỏng của gói thầu số 1A và gói thầu số 02 cần sửa chữa trước khi nghiệm thu hết bảo hành (kèm theo Biên bản hiện trường ngày 19/5/2016). Do L đã giải thể toàn bộ nhân lực, máy móc, thiết bị phục vụ thi công sau khi thi công xong gói thầu số 1A và gói thầu số 2, kết hợp với tình hình tài chính đang rất khó khăn (BOT Đ chưa chuyển trả hết số tiền đã quyết toán với nhà thầu); đề nghị Chủ đầu tư trực tiếp liên hệ với đơn vị thứ 3 để sửa chữa các hư hỏng của gói thầu số 1A và gói thầu số 2, mọi chi phí được tính vào tiền bảo hành công trình của nhà thầu. Nội dung công văn nêu trên thể hiện L chấp nhận thanh toán sửa chữa cho bên thứ 3 từ sau ngày xác định hư hỏng (ngày 19/5/2016); không thể hiện L đồng ý thanh toán cho bên thứ 3 các chi phí sửa chữa hư hỏng trước ngày ký biên bản hiện trường 19/5/2016. Tuy nhiên, trước khi BOT Đ và L lập Biên bản hiện trường ngày 19/5/2016 để xác nhận các hư hỏng cần sửa chữa thì BOT Đ đã ký các hợp đồng với bên thứ 3 là Xí nghiệp Tư doanh vận tải H1 (theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0107/2015/HĐXD ngày 01/7/2015 sửa chữa mặt đường bê tông nhựa), Công ty H (theo Hợp đồng thi công xây dựng số 1212/2015/HĐXD ngày 15/12/2015 sửa chữa mặt đường bê tông nhựa), Công ty cổ phần xây dựng vận tải biển G (theo Hợp đồng thi công xây dựng số 1312/2015/HĐXD ngày 25/12/2015 về vạch tín hiệu giao thông trên mặt đường) để sửa chữa, khắc phục phần hư hỏng mà BOT Đ cho rằng do L thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào các Biên bản hiện trường ngày 19/5/2016, ngày 26/10/2016, ngày 15/12/2016, Công văn số 471/CV-L ngày 22/9/2016 của L và Biên bản xác nhận ngày 28/7/2017 giữa BOT Đ và các nhà thầu thứ 3 để buộc L phải trả số tiền sửa

chữa bảo hành là 10.749.123.368đ là chưa đủ cơ sở.

[7] Theo Hợp đồng thi công xây dựng số 0107/2015/HĐXD ngày 01/7/2015 giữa BOT Đ và Xí nghiệp Tư doanh vận tải H1 (viết tắt là Xí nghiệp H1) và Phụ lục số 01 thể hiện Xí nghiệp H1 thực hiện cào bóc toàn bộ lớp bê tông 12cm. Thực tế, theo Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị quyết toán số tiền 8.520.788.822đ thể hiện Xí nghiệp H1 thực hiện cào bóc lớp mặt đường bê tông Asphalt dày 3-7cm (dưới 5cm là chưa bóc hết lớp bê tông mịn) và cào bóc lớp mặt đường bê tông Asphalt dày 12cm. Như vậy có các vị trí hỏng khác nhau (hỏng bê tông mịn 5cm và hỏng phần bê tông tầng trung 7cm). Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không thể hiện có biên bản hiện trường giữa Chủ đầu tư và nhà thầu xác định hư hỏng như thế nào; Biên bản hiện trường ngày 19/5/2016 được lập sau khi đã sửa chữa năm 2015 và không thể hiện khối lượng đã sửa năm 2014 có tiếp tục bị hỏng không? hỏng bao nhiêu? sau khi sửa năm 2015 tiếp tục hỏng bao nhiêu? hỏng như thế nào? hằn lún 5cm ở lớp bê tông mịn phía trên hay cả lớp bê tông dưới dày 7cm? Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ các nội dung trên nhưng đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của BOT Đ cũng là chưa đủ cơ sở.

[8] Do đó, kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ; cần phải hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 171/2021/KDTM-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST ngày 25+26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội để giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 342; khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 05/2024/KN-KDTM ngày 24/10/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy Bản án kinh doanh, thương mại phúc thẩm số 171/2021/KDTM-PT ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 22/2019/KDTM-ST ngày 25+26/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng xây dựng” giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần BOT Đ với bị đơn là Công ty cổ phần L.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng xét xử giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân, tp Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu P.GĐKT2, P.HCTP-VP, P.VTLT; HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Chu Thành Quang